

Bản án số: **35/2021/HSST**  
Ngày: 09-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Cường, ông Bùi Khắc Vinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lam T**, sinh ngày 30/01/2003, tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: số 92, đường V, khối 8, phường K, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1974; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh, em; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 03/7/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc bị Cơ quan Công an phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt hành chính tại Quyết định số 008086/QĐ-XPHC, ngày 22/7/2021, bị cáo đã nộp phạt; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2021, đến ngày 08/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***\*/ Người bị hại:***

1. Chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1992; Trú tại: thôn ĐN, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Thiên T, sinh năm 2003; Trú tại: thôn ĐP, xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

***\*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2003; Trú tại: khối 12, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1974; Trú tại: số 92, V, phường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

***\*/ Người làm chứng:*** Anh Phan Đức T, sinh năm 1991; Trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 24/6/2021, Nguyễn Lam T trú tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rủ Nguyễn Mạnh H trú cùng phường đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông chơi. Khi đi đến địa phận xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do có hành vi vi phạm về giao thông đường bộ nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông tạm giữ xe mô tô. Nguyễn Lam T và Nguyễn Mạnh H tiếp tục đón xe buýt đến thị trấn M, khi đến nơi cả hai đi đến cửa hàng điện thoại Tiến Mobile tại tổ dân phố 2, thị trấn M để đổi điện thoại cho Nguyễn Lam T, nhưng không đổi được.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Lam T rủ Nguyễn Mạnh H vào quán trà sữa “Bếp Nhà Kai” tại số 74, đường NTT, tổ dân phố 1, thị trấn M để uống nước, khi vào quán Nguyễn Lam T ra phía sau quán để đi vệ sinh cá nhân thì nhìn thấy một số túi xách của nhân viên quán đang treo trên tường ở khu vực phòng bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Lam T đi lại bàn tiếp tục uống nước và nói chuyện với Nguyễn Mạnh H, quan sát chờ thời điểm thích hợp để trộm cắp tài sản. Khi thấy chị Nguyễn Thị Lệ Q là nhân viên của quán đi ra ngoài, Nguyễn Lam T đi đến nơi treo túi xách, lục trong túi xách màu nâu của chị Nguyễn Thị Lệ Q lấy được 12 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng, lục túi xách màu xanh của chị Trần Thị Thiên T lấy được 03 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ Polime mệnh giá 20.000 đồng cất vào túi quần dài phía sau bên phải rồi đi ra thanh toán tiền nước. Sau khi thanh toán tiền xong cả hai đi đến cửa hàng điện thoại Tiến Mobile đổi điện thoại, sau đó bắt xe Taxi đi về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền trộm cắp được, Nguyễn Lam T mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị Nguyễn Thị Lệ Q và Trần Thị Thiên T đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Đến ngày 03/7/2021, Nguyễn Lam T đến Công an phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CTr – VKS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Lam T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lam T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố là đúng không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Lam T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*/ Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lam T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Đề nghị áp dụng: khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Lam T ngay tại phiên tòa.

\*/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Lệ Q số tiền 6.000.000 đồng, chị Trần Thị Thiên T số tiền 1.640.000 đồng. Người bị hại chị Nguyễn Thị Lệ Q, chị Trần Thị Thiên T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi người bị hại mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lam T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 24/6/2021, tại quán trà sữa “Bếp Nhà Kai” tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Lam T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Lê Q 6.000.000 đồng và của chị Trần Thị Thiên T 1.640.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Lam T đã trộm cắp là 7.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Lam T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

### **Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bên cạnh đó bị cáo chủ động đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7] Về nhân thân: Ngày 03/7/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị Cơ quan Công an phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính tại Quyết định số 008086/QĐ-XPHC, ngày 22/7/2021, bị cáo đã nộp phạt. Đối với hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo xảy ra sau hành vi phạm tội bị xét

xử lần này nên không coi đó là nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Mạnh H mặc dù đi cùng bị cáo Nguyễn Lam T nhưng do Nguyễn Mạnh H không biết Nguyễn Lam T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Mạnh H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Lệ Q, chị Trần Thị Thiên T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lam T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lam T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lam T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lam T về cho UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Lam T ngay tại phiên tòa.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Lệ Q số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), chị Trần Thị Thiên T số tiền 1.640.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*). Người bị hại chị Nguyễn Thị Lệ Q, chị Trần Thị Thiên T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Lam T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Hạnh**